

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 6 năm 2024

“V/V Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng – Ông Nguyễn Đình Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 06 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh ngày 10/06/1989.

Nơi cư trú: xóm Q, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

-Bị đơn: Chị Đặng Thị X, sinh ngày 15/02/1988.

Nơi cư trú: xóm Q, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, trình bày tại bản khai của các đương sự và trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị X tổ chức cưới vào tháng 5 năm 2008. Trước khi cưới anh chị có quá trình yêu đương tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương được sự đồng ý của hai gia đình. Anh M, chị X làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33/2008 ngày 22/5/2008.

Theo anh M vợ chồng sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bước đầu là do quá trình sống chung anh thấy vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, nên thường va chạm với nhau khi tiếp xúc. Ngoài ra anh đi phụ xe đường dài cho Công ty V đã quan hệ qua đường với một người phụ nữ dẫn đến sinh con, nên người phụ nữ này đã đưa con về nhà anh một thời gian, sau đó lại đưa con về sinh sống với mẹ. Do anh M có con riêng nên chị X đã ghen tuông đối xử

sự lạnh nhạt đối với chồng, thậm chí còn gây khó chịu cho anh mỗi khi anh về nhà. Do mâu thuẫn sâu sắc, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần theo thời gian, dẫn đến vợ chồng mất hết tình cảm đối nhau từ năm 2021 cho đến nay. Theo chị X nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến anh M xin ly hôn là do anh M không chung thủy đã có con riêng với người khác, từ đó thiếu trách nhiệm đối gia đình và con chung kể từ năm 2021 đến nay. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị X xác định đã mất hết tình cảm, không còn yêu thương gì đối với anh M. Nhưng vì quyền lợi của con chung chị đề nghị Tòa án không giải quyết cho anh M được ly hôn chị để con cái có bố bên cạnh. Nếu Tòa giải quyết cho anh M ly hôn thì yêu cầu anh M phải giao nhà cửa của vợ chồng xây trên đất ông bà nội cho con chung và chị được quyền sở hữu với mục đích để chị nuôi con thì chị mới đồng ý ly hôn anh M.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Nguyễn Thị T (Giới tính:Nữ), sinh ngày 20/6/2009, cháu Nguyễn Văn Bảo K (Giới tính: nam), sinh ngày 06/01/2012 và cháu Nguyễn Văn Bảo A (Giới tính: N), sinh ngày 12/11/2019. Từ ngày vợ chồng sống ly thân chị X đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ba con chung, có sự hỗ trợ của bố mẹ chồng về việc nuôi dạy con chung, anh M có hỗ trợ tiền nuôi con thông qua ông bà nội mỗi năm khoảng 5.000.000 đồng. Quá trình khởi kiện, hòa giải anh M, chị X đều tranh chấp cả hai người đều có nguyện vọng được nuôi ba con chung, nếu được nuôi cả ba con chung anh M, chị X không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi hỏi ý kiến, nguyện vọng của các con chung thì không có cháu nào có mong muốn được sinh sống với trực tiếp với anh M anh M, nên anh M thống nhất thỏa thuận giao ba con chung cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn M, chị Đặng Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Quan hệ pháp luật mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại xóm Q, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn M, chị Đặng Thị X được các bên thực hiện đúng quy định của pháp luật. Anh M anh, chị X tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số:33/2008 ngày 22/5/2008, nên xác định hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn M, chị Đặng Thị X là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa anh M, chị X tan rã, đổ vỡ là do vợ

chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh M không chung thủy có con riêng. Căn cứ lời trình bày thống nhất của các bên thấy rằng: Từ năm 2021 đến nay vợ chồng đã mất hết tình cảm đối với nhau không quan tâm tới nhau nữa, các bên không có ý thức níu kéo hôn nhân. Qua đó cho thấy cuộc sống hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị X đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây kết nối tình cảm vợ chồng không còn. Điều kiện của chị X đưa ra đề nghị áp dụng cho anh M ly hôn là phải giao nhà ở của vợ chồng cho chị không đúng pháp luật, nên không chấp nhận. Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể duy trì, do đó anh M yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị X là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Đặng Thị X.

- Về quan hệ con chung: Quá trình sống ly thân, 03 con chung của vợ chồng chủ yếu được chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, có sự hỗ trợ của ông bà nội về việc ăn uống, đưa đón con chung của vợ chồng về việc học hành. Quá trình hòa giải chị M, chị X đều có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung, các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Điều này cho thấy anh M, chị X là người bố, mẹ tốt có trách nhiệm đối với con chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã phân tích hòa giải điều kiện để được trực tiếp nuôi con chung đối với hai người. Với anh M làm nghề phụ xe đường dài không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, chị X làm công nhân gần nhà nên có điều kiện về thời gian để trực tiếp nuôi dưỡng con hơn anh M. Do đó anh M, chị X đã thỏa thuận giao cả ba con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung, đúng pháp luật phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh M, chị X giao ba con chung cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả ba con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, chị X chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh M. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn M.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn M, chị Đặng Thị X không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn M phải nộp án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Đặng Thị X.
2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung cháu Nguyễn Thị T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/6/2009, cháu Nguyễn Văn Bảo K (Giới tính: nam), sinh ngày

06/01/2012 và cháu Nguyễn Văn Bảo A (Giới tính : N), sinh ngày 12/11/2019 cho chị Nguyễn Thị M1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ghi nhận sự tự nguyện việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn M2 như sau:

Anh Nguyễn Văn M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con chung cùng chị Đặng Thị X mỗi tháng 3.000.000 đ (Bằng chữ: Ba triệu đồng), mỗi cháu 1.000.000 đ (Một triệu đồng chẵn), kể từ tháng 6/2023 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Đặng Thị X làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu anh Nguyễn Văn M không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Văn M người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Án phí ly hôn anh M phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0002770 ngày 19/4/2024. Anh Nguyễn Văn M còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã Mỹ Thành (Nơi ĐKKH)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- Chi cục THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Phúc Thành
- Lưu HSVA
- UBND xã Phúc Tăng (Nơi ĐKKH)

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Anh Ngọc